

Bản án số: 18/2019/HSST

Ngày 14/5 /2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ký

Ông Phạm Thanh Liêm

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Quỳnh Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST - QĐ ngày 25/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ninh Thị H**, sinh năm 1982, tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh B; nơi cư trú: Xóm 6, Chợ Bến, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ninh Công B và bà Đặng Thị S; chồng là Nguyễn Mạnh H; con: có 3 con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 16/CQĐT ngày 14/01/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Thị B**, sinh năm 1983, tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh B; nơi cư trú: Xóm 2, thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình G và bà Phan Thị T; chồng là Ninh Văn D và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 17/CQĐT

ngày 14/01/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Phạm Văn S, sinh năm 1982; trú tại: Xóm 6, thôn C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Vũ Thanh T, sinh năm 1981; trú tại: Xóm 2, thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1984; trú tại: Xóm 6, thôn C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Ninh Thị H sinh năm 1982; trú tại xóm 6, thôn C, xã K, huyện Yên Mô là đại lý bán xổ số cho công ty TNHH 1 thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình, lợi dụng việc bán xổ số H đã tự đứng ra làm chủ lô, đề bán cho khách để thu lời bất chính. H thỏa thuận trả thưởng với những người chơi cụ thể: Đề 2 số trúng nhân 77 lần; đề 3 số (ba càng) trúng nhân 400 lần; lô 1 điểm (22.500đồng) trúng nhân 80.000đồng; đôi với lô xiên 2 trúng nhân 10 lần; lô xiên 3 trúng nhân 40 lần; lô xiên 4 trúng nhân 100 lần và lấy kết quả xổ số kiến thiết mở thưởng trong ngày làm căn cứ đối chiếu trả thưởng vào ngày hôm sau.

Chiều ngày 13/12/2018 H đang ngồi tại quán bán sơn của gia đình mình sử dụng 02 điện thoại di động của H (01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A700H, bên trong lắp 02 sim thuê bao số 0912596978 và 0865561682. Thuê bao 0865561682 H đăng ký tài khoản ứng dụng Zalo với tên “ Binh An”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 bên trong lắp sim thuê bao số 0913390381) để làm phương tiện mua bán số lô số đề với khách.

Hồi 16 giờ 29 phút, ngày 13/12/2018 Vũ Thanh T, sinh năm 1981, trú tại xóm 2, thôn T, xã K, huyện Yên Mô ngồi tại phòng khách nhà mình sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 bên trong lắp sim số thuê bao 0968298721 của T nhắn tin vào số thuê bao 0913390381 của H để mua 23 số đề với tổng số tiền là 470.000đ. Sau khi nhận tin nhắn mua số đề của T, H đồng ý và nhắn tin trả lời T “OK”.

Hồi 17 giờ 57 phút, ngày 13/12/2018 Lê Thị B sinh năm 1983, trú tại xóm 2, thôn L, xã K, huyện Yên Mô ngồi tại phòng khách nhà mình sử dụng số thuê bao 0345659431 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyJ7 của B có đăng ký tài khoản ứng dụng Zalo với tên “Lethibinh” để nhắn tin vào ứng dụng tin nhắn

Zalo mang tên “BìnhAn” của H mua: 10 số đề 2 số với số tiền 1.000.000đ; 8 số đề 3 số với số tiền 400.000đ; 580 điểm lô với số tiền 13.050.000đ; 3 số lô xiên 3 với số tiền là 1.100.000đ; 01 số lô xiên 4 với số tiền 100.000đ. Tổng số tiền B đã mua số lô, số đề của H là 15.650.000đ. Sau khi nhận tin nhắn mua các số lô số đề của B, H đồng ý và nhắn tin trả lời B “OK”.

Hồi 17 giờ 59 phút ngày 13/12/2018, Phạm Văn S, sinh năm 1982, trú tại xóm 6, thôn C, xã K, huyện Yên Mô ngồi tại nhà ở của mình sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, bên trong lắp sim số thuê bao 0973868826 của Sơn nhắn tin vào số thuê bao 0913390381 của H để mua 10 số đề và 25 điểm lô với tổng số tiền 712.500đ. Sau khi nhận tin nhắn mua các số lô số đề của S, H đồng ý và nhắn tin trả lời S “OK”.

Khi kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 13/12/2018 chưa mở thưởng thì hành vi của Ninh Thị H, Lê Thị B, Vũ Thanh T, Phạm Văn S bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô phát hiện. Như vậy ngày 13/12/2018 H sử dụng số tiền là 16.832.500đ vào việc đánh bạc; B sử dụng số tiền 15.650.000đ vào việc đánh bạc; T sử dụng số tiền 470.000đ và S sử dụng số tiền 712.500đ vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ninh Thị H và Lê Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 16/CT – VKS - YM ngày 28/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Ninh Thị H và Lê Thị B để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo Điều 321 khoản 1, khoản 3 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng số 16/CT – VKS - YM ngày 28/3/2019.

Đề nghị:

- Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ninh Thị H và Lê Thị B phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự. Lê Thị B áp dụng thêm khoản 2 - Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Ninh Thị H từ 25.000.000đ - 30.000.000đ

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị B từ 20.000.000đ - 25.000.000đ.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

- Tịch thu hóa giá sung Ngân sách nhà nước 5 điện thoại thu của Ninh Thị H 2 điện thoại; Lê Thị B 1 điện thoại; Vũ Thanh T 1 điện thoại, Phạm Văn S 1 điện thoại.

- Tịch thu tiêu hủy 7 chiếc sim điện thoại lắp bên trong của 05 chiếc điện thoại thu của Ninh Thị H; Lê Thị B; Vũ Thanh T, Phạm Văn S.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

- Truy thu của bị cáo Lê Thị B số tiền 15.650.000đ (mười lăm triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng); truy thu của Vũ Thanh T số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi ngàn đồng); truy thu của Phạm Văn S số tiền 712.000đ (bảy trăm mười hai ngàn đồng) để xung ngân sách Nhà Nước.

- Tiếp tục quản lý số tiền 7.870.000đ thu của Ninh Thị H để đảm bảo thi hành án. Theo ủy nhiệm chi ngày 21/3/2019 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với việc kiểm tra dữ liệu điện thoại của Ninh Thị H, Lê Thị B; phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 13/12/2018 Ninh Thị H và Lê Thị B đã có hành vi sử dụng điện thoại để mua bán trái phép số lô, số đề với nhau. Cụ thể Ninh Thị H đã có hành vi:

+ Bán cho Vũ Thanh T 23 số đề với tổng số tiền là 470.000đ.

+ Bán cho Lê Thị B 18 số đề và 3 lô xiên 3, 1 lô xiên 4, và 8 số lô tương đương 580 điểm với tổng số tiền 15.650.000đ.

+ Bán cho Phạm Văn S 10 số đề, 5 số lô bằng 25 điểm với tổng số tiền 712.500đ.

Hành vi mua bán số lô số đề của bị cáo Ninh Thị H và Lê Thị B bị phát hiện khi chưa có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng, căn cứ Nghị quyết số 01/2010/HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì xác định số tiền bị cáo Ninh Thị H sử dụng để đánh bạc là 16.832.500đ, bị cáo Lê Thị B sử dụng tiền để đánh bạc là 15.650.000đ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất B trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Các bị cáo phạm tội do cố ý và đều đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy hành vi của các bị cáo Ninh Thị H, Lê Thị B đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1- Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo tham gia vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Căn cứ vào mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đối với Ninh Thị H là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo lợi dụng việc đăng ký làm đại lý cho Công ty Xổ số kiến thiết để bán số lô số đề trái phép nhằm thu lời bất chính. Nếu không có sự phát hiện kịp thời thì hành vi của bị cáo sẽ tiếp tục được tái diễn gây mất trật tự tại địa phương. Đối với Lê Thị B chỉ vì hám lợi nhuận đã đã bất chấp các quy định của pháp luật, tham gia cùng Ninh Thị H mua bán số lô, số đề nên xác định Lê Thị B có vai trò sau bị cáo H.

[4] Về nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về Nhân thân: Các bị cáo đều là người lao động thuần túy, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, ngoài lần phạm tội lần này các bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào.

- Về tình tiết tăng nặng : Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Thị B có bố đẻ là bệnh binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 - Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra chưa vi phạm pháp luật lần nào. Do vậy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là tương xứng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Trong vụ án còn có người liên quan là Vũ Thanh T có hành vi mua số đề của Ninh Thị H với tổng số tiền là 470.000đ và Phạm Văn S có hành vi mua số lô số đề trái phép của Ninh Thị H với số tiền 712.500đ. Hành vi của Vũ Thanh T và Phạm Văn S chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện Yên Mô đã xử lý hành chính đối với Vũ Thanh T và Phạm Văn S là đúng pháp luật.

Trong quá trình điều tra Ninh Thị H khai nhận ngày 13/12/2018 Đỗ Văn K, sinh năm 1984, trú tại xóm 6, thôn C, xã K có sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0917387782 nhắn tin vào số thuê bao 0913390381 của H để mua số lô số đề trái phép. Tuy nhiên K khai chiếc điện thoại di động có số thuê bao 0917387782 của K đã bị rơi mất từ ngày 11/12/2018. Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Mô đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 05 ngày 21/01/2019 từ số thuê bao 0917387782 và đã điều tra các cuộc gọi đi gọi đến của số thuê bao 0917387782 nhưng không đủ căn cứ để chứng minh Đỗ Văn K là người sử dụng số thuê bao 0917387782 để mua số lô số đề của Ninh Thị H nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Đỗ Văn K. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô không xử lý đối với Phạm Văn K là có căn cứ pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp

- Đối với số tiền mà các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thỏa thuận trong việc mua, bán các số lô, số đề nhưng chưa thanh toán cho Ninh Thị H. Cụ thể: Lê Thị B sử dụng số tiền 15.650.000đ (mười lăm triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng); Vũ Thanh T sử dụng số tiền 470.000đ (bốn trăm bảy mươi ngàn đồng)

và Phạm Văn S sử dụng số tiền 712.000đ (bảy trăm mười hai ngàn đồng) để mua số lô, số đề của Ninh Thị H. Đây là phương tiện, công cụ bị cáo B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan dùng vào việc phạm tội, do vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu số tiền trên của bị cáo Lê Thị B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Thanh T, Phạm Văn S để xung ngân sách Nhà Nước.

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

+ Thu của Ninh Thị H gồm: 2 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A700H, bên trong lắp 02 sim thuê bao số 0912596978 và 0865561682; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 bên trong lắp sim thuê bao số 0913390381); 02 bút bi; 01 túi giả da; 01 chứng minh nhân dân và số tiền 7.870.000đ (bảy triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng).

+ Thu của Lê Thị B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 bên trong lắp 02 sim số thuê bao 0345659431 và 0855009436;

+ Thu của của Vũ Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 bên trong lắp sim thuê bao 0968298721;

+ Thu của Phạm Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, bên trong lắp sim số thuê bao 0973868826;

Qua điều tra xác định 02 bút bi, 01 túi giả da và chứng minh nhân dân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Ninh Thị H; số tiền 7.870.000đ là tiền H bán xổ số và bán sơn là tài sản của Ninh Thị H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã chuyển đến tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô để đảm bảo thi hành án là đúng qui định.

Đối với 5 chiếc điện thoại, 5 chiếc sim điện thoại các bị cáo, người liên quan sử dụng để nhắn tin mua bán số lô số đề trái phép; đây là công cụ phương tiện phạm tội của các bị cáo, người liên quan thực hiện hành vi phạm tội. Đối với hai chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0912596978 thu của Ninh Thị H; 01 sim điện thoại số thuê bao và 0855009436 thu của Lê Thị B không liên quan đến vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo khai hai chiếc sim không còn giá trị sử dụng nên không nhận lại. Xét thấy 7 chiếc sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Do vậy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 5 chiếc điện thoại. Tịch thu tiêu hủy 7 chiếc sim điện thoại (lắp trong 5 chiếc điện thoại).

[7] Án phí hình sự: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Ninh Thị H và Lê Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

- **Áp dụng :** khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí. (Lê Thị B được áp dụng thêm khoản 2 - Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt:

+ Bị cáo Ninh Thị H số tiền 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng)

+ Bị cáo Lê Thị B số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu hóa giá sung Ngân sách nhà nước 5 điện thoại gồm:

+ 2 chiếc điện thoại của Ninh Thị H (01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A700H; 1 điện thoại Nokia 105)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyJ7 thu của Lê Thị B.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thu của Vũ Thanh T.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy thu của Phạm Văn S.

- Tịch thu tiêu hủy 7 chiếc sim điện thoại lắp bên trong các điện thoại di động đã thu của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 21/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

- *Truy thu của bị cáo Lê Thị B số tiền 15.650.000đ (mười lăm triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng); truy thu của Vũ Thanh T số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi ngàn đồng); truy thu của Phạm Văn S số tiền 712.000đ (bảy trăm mười hai ngàn đồng) để xung ngân sách Nhà Nước.*

- Tiếp tục quản lý số tiền 7.870.000đ thu của Ninh Thị H để đảm bảo thi hành án. Theo ủy nhiệm chỉ ngày 21/3/2019 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Ninh Thị H, Lê Thị B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1)
- VKSND huyện Yên Mô (1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình(1)
- Công an huyện Yên Mô(2)
- Chi cục THA huyện Yên Mô (1)
- Phòng HSNV Công an tỉnh NB
- UBND xã K(1)
- Bị cáo (2)
- Lưu HS, VP